TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2026/DS-ST
Ngày 27 - 5 - 2026
"V/v Tranh chấp tiền hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 235/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp tiền hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Lệ T, sinh năm 1970 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp XM, xã BB, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* 1. Bà Đặng Thị Tr, sinh năm 1970 (vắng mặt).
2. Ông Lê Tứ P, sinh năm 1964 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp XM, xã BB, tỉnh Cà Mau.
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1964.
2. Bà Lê Mỹ N, sinh năm 1991.
3. Bà Lê Ái N, sinh năm 1992.
4. Bà Lê Tiền N, sinh năm 1995.
5. Bà Lê Ngọc N, sinh năm 1999.
Địa chỉ: Ấp XM, xã BB, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Văn T, bà Lê Mỹ N, bà Lê Ái N, bà Lê Tiền N, bà Lê Ngọc N: Bà Nguyễn Lệ Th, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp XM, xã BB, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Lệ Th trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi tại các dây hụi do vợ chồng bà Đặng Thị Tr và ông Lê Tứ P làm chủ hụi, bà Tr và ông P còn nợ bà tiền hụi như sau:

Dây thứ nhất: Ngày 20/02/2023 (âm lịch), bà Tr và ông P mở dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, dây hụi có 42 chưng, bà tham gia chơi 03

chưng, trong danh sách hụi ghi tên bà và các con của bà để không bị trùng tên ở thứ tự 17, 18, 26. Bà đã đóng tiền hụi của 03 chưng hụi cho bà Tr và ông P được 06 lần thì bà Tr và ông P tuyên bố đình hụi và không trả số tiền hụi đã đóng cho bà. Như vậy, bà Tr và ông P còn nợ bà tiền hụi 06 lần x 1.000.000 đồng/chưng x 03 chưng = 18.000.000 đồng.

Dây thứ hai: Ngày 20/02/2023 (âm lịch), bà Tr và ông P mở dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, dây hụi có 42 chưng, bà tham gia chơi 03 chưng, trong danh sách hụi ghi tên bà và các con của bà để không bị trùng tên ở thứ tự 19, 20, 26. Bà đã đóng tiền hụi của 03 chưng hụi cho bà Tr và ông P được 06 lần thì bà Tr và ông P tuyên bố đình hụi và không trả số tiền hụi đã đóng cho bà. Như vậy, bà Tr và ông P còn nợ bà tiền hụi 06 lần x 1.000.000 đồng/chưng x 03 chưng = 18.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào tháng 4/2023 (âm lịch) và tháng 6/2023 (âm lịch), bà có mua từ bà Tr và ông P 04 chưng hụi do tay em bán lại tại 02 dây hụi nói trên với tổng số tiền 116.470.000 đồng (cụ thể, tháng 4/2023 âm lịch mua 01 chưng tại dây thứ nhất bằng 30.000.000 đồng, 01 chưng tại dây thứ hai bằng 30.400.000 đồng; tháng 6/2023 âm lịch mua 01 chưng tại dây thứ nhất bằng 27.560.000 đồng, 01 chưng tại dây thứ hai bằng 28.510.000 đồng).

Tổng cộng 06 chưng hụi tham gia chơi và 04 chưng hụi mua nói trên bà Tr và ông P còn nợ bà với số tiền 152.470.000 đồng. Tuy nhiên, do bà Tr và ông P hiện nay đang gặp khó khăn về kinh tế nên bà chỉ yêu cầu bà Tr và ông P trả cho bà số tiền hụi thực đóng của 06 chưng hụi tham gia chơi (đóng trung bình hàng tháng mỗi chưng 700.000 đồng) với số tiền 25.200.000 đồng, cộng với 04 chưng hụi mua 116.470.000 đồng, bà Tr và ông P phải trả cho bà với số tiền 141.670.000 đồng.

- Bị đơn bà Đặng Thị Tr trình bày (tại biên bản ghi lời khai ngày 02/4/2026):

Bà xác định bà Nguyễn Lệ Th có tham gia chơi hụi do bà làm chủ hụi và bà có nợ bà Th số tiền hụi như sau:

Dây thứ nhất: Ngày 20/02/2023 (âm lịch), bà có mở dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, dây hụi có 42 chưng, bà Th tham gia chơi 03 chưng, trong danh sách hụi ghi tên bà Th và các con của bà Th để không bị trùng tên ở thứ tự 17, 18, 26. Bà Th đã đóng tiền hụi của 03 chưng hụi cho bà được 06 lần thì bà tuyên bố đình hụi. Bà còn nợ bà Th tiền hụi 06 lần x 700.000 đồng/chưng (số tiền thực đóng) x 03 chưng = 12.600.000 đồng.

Dây thứ hai: Ngày 20/02/2023 (âm lịch), bà mở dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, dây hụi có 42 chưng, bà Th tham gia chơi 03 chưng, trong danh sách hụi ghi tên bà Th và các con của bà Th để không bị trùng tên ở thứ tự 19, 20, 26. Bà Th đã đóng tiền hụi của 03 chưng hụi cho bà được 06 lần thì bà tuyên bố đình hụi. Bà còn nợ bà Th tiền hụi 06 lần x 700.000 đồng/chưng (số tiền thực đóng) x 03 chưng = 12.600.000 đồng.

Ngoài ra, bà có bán 04 chưng hụi cho bà Th với số tiền 116.470.000 đồng, từ khi đình hụi đến nay bà chưa trả cho bà Th số tiền hụi đã mua.

Tổng cộng 06 chưng hụi tham gia chơi và 04 chưng hụi mua nói trên bà còn nợ bà Th với số tiền 141.670.000 đồng. Bà đồng ý trả cho bà Th tiền hụi còn thiếu với số tiền 141.670.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cà Mau phát biểu: Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của bà Th, buộc bà Tr và ông P trả cho bà Th tiền hụi còn thiếu với số tiền 141.670.000 đồng, về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Bà Đặng Thị Tr và ông Lê Tứ P có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Tr và ông P.

[2] Về nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Lệ Th đối với bà Đặng Thị Tr, ông Lê Tứ P:

[2.1] Về giao dịch chơi hụi, số tiền hụi bà Tr còn thiếu bà Th như trình bày của bà Th là thực tế có diễn ra, phù hợp với các danh sách hụi bà Th cung cấp tại hồ sơ và đã được bà Tr thừa nhận. Lời trình bày của bà Th và bà Tr về thời gian mở hụi, số dây hụi, số chưng hụi tham gia và số tiền hụi thực đóng hiện còn nợ giữa hai bên là hoàn toàn khớp với nhau. Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/4/2026, bà Tr thừa nhận bà Th có tham gia chơi 06 chưng hụi tại 02 dây hụi do bà Tr mở ngày 20/02/2023 âm lịch, bà Th đã đóng tiền hụi cho bà Tr tại 06 chưng hụi tham gia với số tiền 25.200.000 đồng, ngoài ra bà Tr còn bán 04 chưng hụi cho bà Th với số tiền 116.470.000 đồng, kể từ khi đình hụi đến nay bà Tr chưa trả cho bà Th số tiền hụi đã đóng và số tiền hụi mua, bà Tr đồng ý trả cho bà Th tiền hụi đã đóng và tiền hụi mua với số tiền 141.670.000 đồng. Từ những căn cứ trên, có cơ sở xác định bà Tr còn nợ bà Th tiền hụi đã đóng và tiền hụi mua với số tiền 141.670.000 đồng nên bà Th khởi kiện yêu cầu bà Tr trả nợ tiền hụi còn thiếu nói trên là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về trách nhiệm của ông P: Ông P là chồng bà Tr, quá trình bà Tr làm chủ hụi diễn ra trong thời gian dài, ông P sống chung nhà với bà Tr nên ông P hoàn toàn biết và không có ý kiến phản đối, bà Tr làm chủ hụi để có Th nhập phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình nên buộc ông P có có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Tr trả nợ tiền hụi cho bà Th với số tiền 141.670.000 đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do khởi kiện của bà Th được chấp nhận nên bà Tr, ông P phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch 5% trên số tiền có nghĩa vụ trả nợ với tiền án phí 7.084.000 đồng, mỗi người phải nộp 3.542.000 đồng. Tuy nhiên, ông P là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn không phải nộp. Bà Th được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí số tiền 3.812.000 đồng theo biên lai Th số 0004675 ngày 17/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của bà Nguyễn Lệ Th đối với bà Đặng Thị Tr, ông Lê Tứ P.

Buộc bà Đặng Thị Tr, ông Lê Tứ P có nghĩa vụ trả nợ tiền hụi cho bà Nguyễn Lệ Th với số tiền 141.670.000 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu sáu trăm bảy chục ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, bà Nguyễn Lệ Th có đơn yêu cầu thi hành án, bà Đặng Thị Tr, ông Lê Tứ P chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Đặng Thị Tr phải nộp 3.542.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn đồng). Bà Nguyễn Lê Th được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí số tiền 3.812.000 đồng (Ba triệu tám trăm mười hai ngàn đồng) theo biên lai Th số 0004675 ngày 17/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đặng Thị Tr, ông Lê Tứ P vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VPTANDKV2-CM.

Bùi Văn Việt